TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: **810**/2020/HC-PT Ngày: 27/8/2020 V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý thuế.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Hữu Thanh

2. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiền Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Thân Trọng Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 06, 13 và 27 tháng 8 năm 2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 23/2020/TLPT – HC ngày 03 tháng 3 năm 2020 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về lĩnh vực thuế";*

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2019/HCST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3566/2020/QĐXXPT-HC ngày 16 tháng 7 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 8887/2020/QĐPT-HC ngày 06 tháng 8 năm 2020 và số 8888/2020/QĐPT-HC ngày 13 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Công ty trách nhiệm hữu hạn Q**

Trụ sở: Lầu 3, Tòa nhà Paxsky, số 123 đường N, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn N (Có mặt)

Địa chỉ: 373/24/16 đường TN, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Văn bản ủy quyền lập ngày 05/3/2019)

Người bị kiện: **1. Chi cục thuế Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh**

2. Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B

Địa chỉ: 152 đường V, Phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chi Minh

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thanh H, chức vụ Phó Chi cục trưởng. Văn bản ủy quyền lập ngày 24/5/2019 (yêu cầu xét xử vắng mặt*)*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Chi cục

trưởng Chi cục thuế Quận B:

- Ông Nguyễn Minh H, đội trưởng đội thuế (yêu cầu xử vắng mặt)
- Bà Lê Thị Ngọc D, phó đội trưởng (Có mặt)
- Bà Lục Yến N, kiểm tra viên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt án sơ thẩm:

Người khởi kiện Công ty trách nhiệm hữu hạn Q trình bày*:* Công ty trách nhiệm hữu hạn Q *(sau đây gọi tắt là Công ty)* bắt đầu kinh doanh năm 2003 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303140623 do Phòng đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/12/2003, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 30/8/2016. Ngành nghề hoạt động, kinh doanh chính là hoạt động thương mại xuất khẩu mặt hàng hàng thủ công mỹ nghệ, két sắt, nông sản.

Trong quá trình hoạt động, Công ty có xuất khẩu các mặt hàng về thủ công mỹ nghệ, két sắt, nông sản ...do Công ty mua trong nước và bán lại cho các khách hàng nước ngoài như Châu Âu (EU), Pakistan...Phương tiện vận chuyển xuất khẩu bằng tàu biển qua các cửa khẩu cảng biển.

Từ tháng 3/2007 đến tháng 12/2015, Công ty có số thuế giá trị gia tăng *(sau đây gọi tắt là thuế GTGT)* âm liên tục nên công ty đề nghị được hoàn số thuế giá trị gia tăng là 1.320.042.476 đồng. Cụ thể trong kỳ hoàn thuế từ tháng 3/2007 đến quý 4/2015; Tổng doanh thu: 35.219.136.651 đồng trong đó doanh thu xuất khẩu 35.153.710.992 đồng, chiếm tỷ lệ 99,81%; Thuế GTGT đầu vào 1.326.753.683 đồng; Thuế GTGT đầu ra 6.473.256 đồng; Thuế GTGT còn được khấu trừ 1.320.042.476 đồng.

Ngày 23/11/2018, Công ty nộp hồ sơ hoàn thuế tại Chi cục thuế Quận B *(sau đây gọi tắt là Cơ quan Thuế)* theo Giấy đề nghị hoàn trả tiền thuế GTGT từ tháng 3/2007 đến hết tháng 12/2015 là 1.320.042.476 đồng.

Ngày 03/12/2018 Công ty nhận được Quyết định số 6295/QĐ-CCT ngày 27/11/2018 do Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành về việc kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế đối với Công ty, với nội dung chính là kiểm tra trước hoàn thuế GTGT, thời kỳ kiểm tra từ tháng 3/2007 đến tháng 12/2015.

Sau khi kiểm tra hồ sơ trước hoàn thuế, ngày 13/12/2018 Đoàn kiểm tra của Cơ quan thuế công bố Biên bản kiểm tra thuế. Theo nội dung Biên bản này có một số nội dung liên quan đến việc Cơ quan Thuế xác định số thuế GTGT Công ty được hoàn và số thuế GTGT Công ty không được hoàn. Cụ thể:

- Công ty đề nghị hoàn thuế 1.320.042.476 đồng.
- Cơ quan thuế kiểm tra:

+ Thứ nhất, quá trình lưu trữ hóa đơn đầu vào, Công ty bị thất lạc các

hóa đơn mua hàng các tháng 1,2,4,5,6 năm 2008 nay không có bản chính có tổng giá trị hàng hóa mua vào trị giá 940.829.823 đồng, tương ứng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, không được hoàn là 46.132.169 đồng.

+ Thứ hai, Công ty có 6 hóa đơn đầu vào trên 20 triệu đồng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng có tổng giá trị hàng hóa mua vào trị giá 71.090.273 đồng, tương ứng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, không được hoàn là 6.962.727 đồng.

+ Thứ ba, Công ty có các hóa đơn mua vào được lập sau ngày hàng hóa được thông quan có tổng số thuế GTGT đầu vào tương ứng không được khấu trừ, không được hoàn là 263.354.000 đồng.

+ Thứ tư, Công ty không xuất trình được hợp đồng xuất khẩu bản chính nên không được khấu trừ, không được hoàn số thuế GTGT đầu vào 983.085.780 đồng.

Đối với các vi phạm trên, do có hóa đơn mua vào bị trùng (đính kèm theo bảng kê số 8a, 8b, 8c) nên ghi nhận tổng số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ là 1.088.760.596 đồng.

+ Ngoài ra Công ty có 2 hợp đồng xuất khẩu nhưng tờ khai hải quan, không có đóng dấu thực xuất của Cơ quan hải quan có doanh thu xuất khẩu 2 tờ khai này là 35.721.936 đồng, Đoàn kiểm tra điều chỉnh tăng, tính thuế GTGT đầu ra là 3.322.894 đồng.

- Cơ quan Thuế kết luận, kiến nghị: Thuế GTGT đầu ra 9.796.150 đồng; Thuế GTGT đầu vào 1.326.753.683 đồng; Thuế GTGT đủ điều kiện khấu trừ 317.993.087 đồng; Thuế GTGT người nộp thuế tự xác định không đủ điều kiện hoàn: 237.951 đồng; Tỷ lệ doanh thu xuất khẩu 99,7%; Thuế GTGT doanh nghiệp đề nghị hoàn: 1.320.042.476 đồng. Thuế GTGT đủ điều kiện đề nghị hoàn: 307.074.543 đồng; Thuế GTGT chênh lệch: 1.012.967.933 đồng; Thuế GTGT còn khấu trừ chuyển kỳ sau: 884.443 đồng (trong đó Thuế GTGT không được hoàn, không được chuyển kỳ sau: 1.008.760.596 đồng. Số thuế không được hoàn, chuyển khấu trừ kỳ sau do thuế GTGT đầu vào các hóa đơn tương ứng với giá trị hàng hóa nội địa: 884.443 đồng).

Ngày 24/12/2018, Chi Cục thuế Quận B ban hành Thông báo số 10662/TB-CCT có nội dung: công ty đề nghị hoàn thuế 1.320.476 đồng; số tiền thuế GTGT Công ty không được hoàn là 1.012.967.933 đồng (trong đó: Xử lý chuyển khấu trừ tiếp kỳ sau 884.443 đồng, số còn lại là 1.012.083.490 đồng không được hoàn không được chuyển khấu trừ kỳ sau).

Ngày 24/12/2018 Chi Cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ-CCT buộc Công ty phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ

1.012.083.490 đồng.

Ngày 12/02/2019 Công ty mới được Chi cục thuế Quận B hoàn số thuế 307.074.543 đồng chuyển khoản vào tài khoản của Công ty. Tuy nhiên, đến nay Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B vẫn không tống đạt quyết định hoàn số thuế 307.074.543 đồng cho Công ty.

Việc Chi cục thuế Quận B và Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành Thông báo số 10662/TB- CCT và Quyết định 7049/QĐ-CCT là trái pháp luật. Công ty trách nhiệm hữu hạn Qkhởi kiện Chi cục thuế Quận B, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B, với các yêu cầu:

1. Hủy một phần Thông báo số 10662/TB-CCT ngày 24/12/2018 của Chi cục thuế Quận B về việc không được hoàn thuế đã xử lý Công ty: Không hoàn thuế, không chuyển khấu trừ kỳ sau số tiền 1.012.083.490 đồng.

2. Hủy Quyết định số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018 của Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả buộc Công ty điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ: 1.012.083.490 đồng

3. Buộc Chi cục thuế Quận B, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phải thực hiện việc hoàn số thuế GTGT 958.988.594 đồng theo qui định pháp luật.

4. Riêng yêu cầu buộc Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phải giao Quyết định hoàn thuế số tiền thuế GTGT 307.074.543 đồng, Công ty xin rút lại yêu cầu này.

Người bị kiện Chi cục thuế Quận B có đại diện theo ủy quyền trình bày*:*

Ngày 23/11/2018, Chi cục thuế Quận B có nhận được Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước của người nộp thuế số 2015/001/GOL-HSHT ngày 20/11/2018, của Công ty TNHH Quà Tặng Cuộc Sống; Mã số thuế : 0303140623; Nội dung đề nghị hoàn như sau: Kỳ thuế đề nghị hoàn từ tháng 03/2007 đến tháng 12/2015, số tiền thuế đề nghị hoàn 1.320.042.476 đồng, lý do đề nghị hoàn trả theo Mục 1&2, điều 18, chương III Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Sau khi nhận giấy đề nghị hoàn thuế, Chi cục thuế Quận B đã thực hiện các bước kiểm tra hoàn thuế đúng theo qui định:

Nội dung kiểm tra kết luận kiểm tra ngày 13/12/2018 số thuế GTGT Công ty không được hoàn, không được chuyển kỳ sau là 1.008.760.596 đồng và điều chỉnh tăng thuế GTGT đầu ra 3..322.894 đồng, bởi lý do:

Công ty bị thất lạc các hóa đơn mua hàng các tháng 1,2,4,5,6 năm 2008. Có 6 hóa đơn đầu vào trên 20 triệu đồng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng. Hóa đơn mua vào được lập sau ngày hàng hóa được thông quan. Không có hợp đồng xuất khẩu bản chính. Và Công ty có 02 hợp đồng xuất

khẩu nhưng tờ khai hải quan không có đóng dấu thực xuất của Cơ quan hải quan nên điều chỉnh tăng, tính thuế GTGT đầu ra là 3.322.894 đồng.

Trên cơ sở đó, Chi cục thuế Quận B ban hành Thông báo số 10662/TB-CCT ngày 24/12/2018 về việc Công ty không được hoàn thuế số tiền 1.012.967.933 đồng (trong đó không được hoàn, không chuyển khấu trừ kỳ sau số thuế 1.012.083.490 đồng, xử lý chuyển khấu trừ tiếp số thuế 884.443 đồng) và Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành Quyết định số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018 về việc buộc Công ty khắc phục hậu quả do có hành vi vi phạm hành chính kê khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp, điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ là 1.012.083.490 đồng.

Ngày 25/12/2018, Chi cục Thuế chuyển phiếu đề xuất hoàn thuế gửi đến bộ phận Pháp chế - Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thẩm định, số tiền đề nghị duyệt hoàn cho công ty là 307.074.543 đồng.

Ngày 31/01/2019, Cục thuế Thành Phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 263/QĐ-CT-GT về việc hoàn trả cho Công ty TNHH Qsố tiền hoàn thuế là 307.074.543 đồng.

Chi cục Thuế Quận B đề nghị Tòa án không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bị kiện Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B có đại diện theo ủy quyền trình bày*:*

Theo quy định, khi doanh nghiệp có hành vi khai sai, dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp nhưng đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì buộc khắc phục hậu quả. Do đó Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành Quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ – CCT ngày 24/12/2018 để buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ là đúng qui định. Vì vậy, người khởi kiện yêu cầu hủy quyết định này, không có căn cứ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/ 2019/ HCST ngày 28/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận B, đã tuyên xử:

- Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B phải giao Quyết định hoàn thuế số tiền thuế GTGT 307.074.543 đồng.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Hủy bỏ Thông báo về việc không được hoàn thuế số 10662/TB-CCT ngày 24/12/2018 do Chi cục Thuế Quận B ban hành. Hủy bỏ Quyết định về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018 do Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B ban hành.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 10/12/2019 Chi cục Thuế Quận B kháng cáo yêu cầu giữ nguyên Thông báo hoàn thuế số 10662/TB-CCT ngày 24/12/2018 của Chi cục Thuế Quận B, vì Hóa đơn mua vào được lập sau ngày hàng hóa được thông quan; Không có hợp đồng xuất khẩu bản chính.

Ngày 10/12/2019 Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B kháng cáo yêu cầu giữ nguyên Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chi cục Thuế Quận B và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B đã có đơn kháng cáo và yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

- Người khởi kiện, Công ty trách nhiệm hữu hạn Q(có đại diện theo ủy quyền) trình bày yêu cầu giữ nguyên án sơ thẩm.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B trình bày: Thông báo không được hoàn thuế, dựa trên nội dung Biên bản kiểm tra thuế ngày 13/12/2018 đã nêu rõ các lý do căn cứ để Cơ quan thuế xác đinh số thuế Công ty không được hoàn. Trên cơ sở số tiền thuế không được khấu trừ, thì áp dụng biện pháp khắc hậu quả theo Quyết định số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018. Yêu cầu chấp nhận kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính. Về nội dung vụ án: hợp đồng xuất khẩu mua bán hàng hóa không bản chính, 30 hóa đơn thuế GTGT được lập sau ngày thông quan, nên không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT. Đối với quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả về hánh vi khai sai thuế, là đúng. Đề nghị sửa án sơ thẩm, bác khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của Chi cục Thuế Quận B và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B làm trong hạn luật định, hợp lệ nên chấp nhận.

Tòa án cấp phúc thẩm xét kháng cáo và những phần có liên quan đến kháng cáo (Điều 220 Luật Tố tụng Hành chính – TTHC)

[2] Về yêu cầu kháng cáo xem xét giữ nguyên Thông báo về việc không được hoàn thuế số 10662/TB-CCT ngày 24/12/2018 của Chi cục Thuế Quận B:

2.1. Đối tượng khởi kiện và thẩm quyền ban hành quyết định bị kiện:

Phía đại diện Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B trình bày tại biên bản đối thoại ngày 05/11/2019*: Quy trình và nội dung về việc hoàn thuế của công ty Qđã được Chi cục thuế Quận B thực hiện theo đúng quy định. Sau khi có biên bản kiểm tra thuế các định Công ty Qkhai sai số thuế GTGT, Chi cục thuế Quận B ban hành thông báo về việc không được hoàn thuế (Thông báo 10662/2018/TB-CCT)…hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành quyết định về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018…*

Xét Chi cục Thuế Quận B ban hành *Thông báo số 10662/ TB-CCT ngày 24/12/2018 về việc không được hoàn thuế*, đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Quà Tặng Cuộc Sống, sau đó Công ty này bị Chi cục trưởng Chi cục Thuế ban hành *quyết định số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018 về việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả - điều chỉnh giảm số thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ*. Do đó Thông báo 10662/2018/TB-CCT có ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty, nên thuộc đối tượng khiếu kiện vụ án hành chính (khoản 2 Điều 3 Luật TTHC).

Thẩm quyền ban hành Thông báo hoàn thuế GTGT thuộc Chi cục thuế, theo qui định tại Điều 9 Thông tư số 99/TT-BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính về quản lý hoàn thuế GTGT.

Người bị kiện là Chi cục Thuế Quận B (đã ban hành Thông báo số 10662/2018/TB-CCT) và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B (đã ban hành Quyết định số 7049/QĐ-CCT ngày 24/12/2018 về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả).

2.2. Nội dung Thông báo 10662/2018/TB-CCT thể hiện:

- Số thuế GTGT Công ty đề nghị hoàn: 1.320.042.476 đồng.
- Số thuế GTGT không được hoàn: 1.012.967.933 đồng
- Xử lý chuyển khấu trừ tiếp: 884.443 đồng.
- Số thuế GTGT không được hoàn, không được chuyển khấu trừ kỳ sau: 1.012.083.490 đồng.
- Kiểm tra kỳ phát sinh đề nghị hoàn thuế từ tháng 3 năm 2007 đến tháng 12 năm 2015.

Chi cục Thuế Quận B đã lập Biên bản kiểm tra ngày 13/12/2018, làm cơ sở cho việc ban hành Thông báo 10662/2018/TB-CCT, trong đó nêu lý do không được hoàn, không được chuyển khấu trừ kỳ sau, số thuế 1.012.083.490 đồng, như sau:

- Thứ nhất, quá trình lưu trữ hóa đơn đầu vào, Công ty bị thất lạc các hóa đơn mua hàng các tháng 1,2,4,5,6 năm 2008 nay không có bản chính có tổng giá trị hàng hóa mua vào trị giá 940.829.823 đồng, tương ứng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, không được hoàn là 46.132.169 đồng. (1)

- Thứ hai, Công ty có 6 hóa đơn đầu vào trên 20 triệu đồng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng có tổng giá trị hàng hóa mua vào trị giá 71.090.273 đồng, tương ứng thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ, không được hoàn là 6.962.727 đồng. (2)

- Thứ ba, Công ty có các hóa đơn mua vào được lập sau ngày hàng hóa được thông quan có tổng số thuế GTGT đầu vào tương ứng không được khấu trừ, không được hoàn là 263.354.000 đồng. (3)

- Thứ tư, Công ty không xuất trình được hợp đồng xuất khẩu bản chính nên không được khấu trừ, không được hoàn số thuế GTGT đầu vào 983.085.780 đồng.(4)

Đối với các vi phạm trên, do có hóa đơn mua vào bị trùng (đính kèm theo bảng kê số 8a, 8b, 8c) nên ghi nhận tổng số thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ là 1.088.760.596 đồng. (1 + 2 + 3 + 4 = 5)

Ngoài ra Công ty có 2 hợp đồng xuất khẩu nhưng tờ khai hải quan, không có đóng dấu thực xuất của Cơ quan hải quan có doanh thu xuất khẩu 2 tờ khai này là 35.721.936 đồng, Đoàn kiểm tra điều chỉnh tăng, tính thuế GTGT đầu ra là 3.322.894 đồng. (6)

Xét Biên bản kiểm tra thuế ngày 13/12/2018 và biên bản lấy lời khai, Chi cục thuế Quận B không hoàn thuế, không chuyển khấu trừ kỳ sau, với lý do:

- Công ty có 30 hóa đơn mua vào được lập sau ngày hàng hóa được thông quan nên không được khấu trừ, không được hoàn số thuế GTGT đầu vào tương ứng là 263.354.000 đồng (3).

- Công ty không xuất trình được hợp đồng xuất khẩu bản chính nên loại (không được khấu trừ, không được hoàn) số thuế GTGT đầu vào tương ứng 983.085.780 đồng (4).

***2.2.1**. Xét, Chi cục thuế Quận B viện lý do Công ty có 30 hóa đơn hàng hóa được lập sau ngày hàng hóa được thông quan nên không được khấu trừ, không được hoàn số thuế GTGT đầu vào là 263.354.000 đồng, theo quy định tại Điểm 1 Điều 9 Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 07/11/2002 của Chính phủ qui định về in, ấn, phát hành, sử dụng, quản lý hóa đơn và Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010:*

Căn cứ Điều 15 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính qui định: *"Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào: Có hoá đơn giá trị gia tăng hợp pháp của hàng hoá, dịch vụ mua vào…"*

Căn cứ Mục IV Phần B Thông tư số 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 của Bộ Tài chính quy định:

"Hoá đơn, chứng từ hợp pháp là:

4.1- Hoá đơn do Bộ Tài chính (Tổng cục Thuế) phát hành do cơ quan thuế cung cấp cho các cơ sở kinh doanh.

4.2- Hoá đơn do các cơ sở kinh doanh tự in để sử dụng theo mẫu quy định và đã được cơ quan Thuế chấp nhận cho sử dụng.

...”

“4.4- Hoá đơn, chứng từ mua, bán, sử dụng trong các trường hợp dưới đây được coi là không hợp pháp:

a) Mua, bán hoá đơn chưa ghi nội dung theo quy định, trừ trường hợp mua hoá đơn do cơ quan thuế phát hành;

b) Mua, bán, sử dụng hoá đơn đã ghi các chỉ tiêu, nội dung nghiệp vụ kinh tế nhưng không phát sinh việc mua bán hàng hoá, dịch vụ kèm theo;

c) Mua, sử dụng hoá đơn giả, hoá đơn của cơ sở kinh doanh khác để bán ra, để hợp thức hoá hàng hoá, dịch vụ mua vào không có chứng từ hoặc hàng hoá, dịch vụ bán ra để gian lận thuế, để bán hàng hoá nhưng không kê khai nộp thuế;

...”

Với các căn cứ pháp luật viện dẫn, xét thấy điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào là phải có hóa đơn GTGT hợp pháp của hàng hoá mua vào. Các hóa đơn GTGT của hàng hóa mua vào mà Công ty kê khai 30 hóa đơn đã ghi ngày xuất hóa đơn sau ngày hàng hóa được thông quan, không thuộc trường hợp là hóa đơn bất hợp pháp.

Căn cứ Khoản 1 Điều 8 Thông tư số 99/2016/BTC ngày 29/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý hoàn thuế giá trị gia tăng quy định: *“Trường hợp qua kiểm tra, thanh tra thuế phát hiện người nộp thuế mua hàng hóa, dịch vụ của người nộp thuế khác (bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ) có hành vi trốn thuế, gian lận thuế, cơ quan thuế phải bổ sung kế hoạch kiểm tra, thanh tra bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ; hoặc đề nghị cơ quan thuế quản lý trực tiếp bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ bổ sung kế hoạch và thực hiện kiểm tra, thanh tra hoặc cung cấp thông tin về việc chấp hành pháp luật thuế của bên cung cấp hàng hóa, dịch vụ để có căn cứ giải quyết hoàn thuế”.*

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty cũng đã chứng minh được số hàng hóa mua vào của 30 hóa đơn này, đã xuất khẩu hợp pháp *(thể hiện qua bộ hồ sơ xuất khẩu gồm tờ khai hải quan,vận đơn, hóa đơn, phiếu đóng gói hàng hóa, giấy báo có của ngân hàng...).* Tòa cấp sơ thẩm và phúc thẩm cũng đã tiến hành thu thập các hóa đơn GTGT đầu vào, do các doanh nghiệp bán hàng cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Quà Tặng cuộc sống, gồm: Doanh nghiệp tư nhân Sản xuất thương mại Khải Đạt (08 hóa đơn) và Công ty TNHH MTV Sản xuất Thương mại Đạt Khải Hoàng (09 hóa đơn), Công ty trách nhiệm hữu hạn Hoa Viên (01 hóa đơn), Công ty trách nhiệm hữu hạn gốm sứ Lý Phát (06

hóa đơn), Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Sang Quý Phát (01 hóa đơn), Công ty trách nhiệm hữa hạn Hoàng Ngọc Thiện (01 hóa đơn), Công ty trách nhiệm hữa hạn Hoàng Ngọc Thành (01 hóa đơn) Công ty trách nhiệm hữa hạn mây tre Đức Việt (01 hóa đơn), Doanh nghiệp tư nhân sơn mài Hiệp Công (01 hóa đơn), Doanh nghiệp tư nhân sản xuất gốm sứ Hoàn Thành (01 hóa đơn)**;** theo giải trình của Công ty rằng mua hàng trước, trả tiền sau.

Xét trong quá trình kiểm tra hồ sơ hoàn thuế, không có kết luận của cơ quan thẩm quyền xác định 30 hóa đơn nêu trên, là bất hợp pháp hoặc kết luận Công ty có hành vi gian lận thuế. Mặt khác, Công ty đã chứng minh được số hàng hóa trên các hóa đơn này đã được xuất khẩu hợp pháp.

Do đó, Chi cục thuế Quận B viện lý do 30 hóa đơn hàng hóa mua vào được lập sau ngày thông quan để loại trừ *(không được khấu trừ, không được hoàn)* số thuế GTGT đầu vào tương ứng là 263.354.000 đồng đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Qlà không đúng.

2.2.2 *Xét, việc Chi cục thuế Quận B viện lý do Công ty không xuất trình được bản chính hợp đồng xuất khẩu nên loại trừ (không được khấu trừ, không được hoàn) số thuế GTGT đầu vào tương ứng với các hóa đơn đầu vào 983.085.780 đồng:*

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính quy định Điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu: "*Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu để được khấu trừ thuế, hoàn thuế GTGT đầu vào phải có đủ điều kiện và các thủ tục nêu tại khoản 2 Điều 9 và khoản 1 Điều 15 Thông tư này, cụ thể như sau:*

"1. Hợp đồng bán hàng hóa, gia công hàng hóa (đối với trường hợp gia công hàng hóa), cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài…

2. Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu đã làm xong thủ tục hải quan theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan…"

3. Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu phải thanh toán qua ngân hàng…"

Căn cứ Khoản 1 Điều 24 và Khoản 2 Điều 27 Luật thương mại có quy định: "*Hợp đồng mua bán hàng hoá được thể hiện bằng lời nói, bằng văn bản hoặc được xác lập bằng hành vi cụ thể…Mua bán hàng hoá quốc tế phải được thực hiện trên cơ sở hợp đồng bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác có giá trị pháp lý tương đương..."*

Xét, theo như kết luận kiểm tra của Chi cục Thuế Quận B, từ tháng 3/2007 đến hết tháng 12/2015 Công ty đã xuất khẩu hàng hóa với doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ 99,7% tổng doanh thu; Công ty đã cung cấp 196 Hợp đồng xuất khẩu. Trên các hợp đồng này chữ ký của bên mua hàng *(đối tác nước ngoài)* là bản chụp Scaner, bên bán ký tên và đóng dấu trên hợp đồng

này. Theo giải thích của Công ty do đặc thù của công việc xuất khẩu hàng hóa là bán hàng cho các đối tác nước ngoài mặt hàng thủ công mỹ nghệ, gốm sứ, nên việc trực tiếp gặp mặt đàm phán để ký vào hợp đồng là rất khó, mọi giao dịch hai bên đều qua điện thoại và mail, fax. Khi thống nhất đơn hàng thì bên mua hàng ký vào hợp đồng và Scaner bản chụp gửi mail cho Công ty và Công ty in ra ký đóng dấu bên bán và Scaner gửi bản chụp đã ký cho bên mua và cùng thực hiện. Toàn bộ 196 Hợp đồng xuất khẩu đều được giao dịch ký kết bằng hình thức này đều đã được cơ quan hải quan làm thủ tục thông quan hợp pháp.

Xét Hợp đồng mua bán quốc tế giữa các bên bằng các hình thức mà pháp luật không cấm; Hợp đồng bán hàng cho doanh nghiệp nước ngoài bằng hình thức ký hợp đồng qua thư điện tử trên cơ sở khách hàng nước ngoài ký trước, gửi mail bản chụp Scaner cho Công ty, Công ty in và ký đóng dấu. Tờ khai hải quan có xác nhận thực xuất (thông quan), phù hợp hóa đơn xuất khẩu, số lượng chủng loại hàng hóa, phiếu đóng gói và đặc biệt căn cứ vào các *Lệnh báo có* của Ngân hàng thì bên mua hàng trên các hợp đồng này đã chuyển đủ tiền mua hàng theo hợp đồng cho Công ty qua tài khoản thanh toán tại ngân hàng là đã chứng minh được việc bên bán và bên mua ở nước ngoài cùng đồng ý xác lập hợp đồng và đã cùng thực hiện theo hợp đồng mà Công ty đã cung cấp.

Tại Công văn số 10492/BTC- TCT ngày 30/7/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công tác hoàn thuế có qui định: *"Công tác xử lý hoàn thuế GTGT đối với hàng xuất khẩu: việc kiểm tra, rà soát tính hợp lệ, tính chính xác của chứng từ hoàn thuế; cũng như công tác kiểm tra, thanh tra hồ sơ hoàn thuế cho hàng hóa xuất khẩu đối với Tờ khai hải quan xuất khẩu thì cơ quan Thuế phải tra cứu hồ sơ hải quan trên cơ sở dữ liệu do cơ quan Hải quan cung cấp…"*

Do đó Chi cục Thuế Quận B viện lý do Công ty trách nhiệm hữu hạn Qkhông xuất trình được bản chính hợp đồng xuất khẩu nên loại trừ (không được khấu trừ, không được hoàn) số thuế GTGT đầu vào 983.085.780 đồng là không đúng.

2.2.3 *Đối với các lý do:* Công ty bị thất lạc các hóa đơn mua hàng các tháng 1,2,4,5,6 năm 2008 nên không được khấu trừ GTGT đầu vào 46.132.169 đồng; Công ty có 6 hóa đơn đầu vào trên 20 triệu đồng không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng nên không được khấu trừ là 6.962.727 đồng; Công ty có 02 hợp đồng xuất khẩu nhưng tờ khai hải quan không có dấu thực xuất của Cơ quan hải quan có doanh thu xuất khẩu 02 tờ khai này là 35.721.936 đồng nên bị điều chỉnh tính thuế GTGT đầu ra là 3.322.894 đồng. Xét tại phiên tòa sơ thẩm phía người khởi kiện thừa nhận đúng, nên không xét.

[3] Về kháng cáo yêu cầu giữ nguyên Quyết định về việc áp dụng

biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/2018/QĐ-CCT ngày 24/12/2018:

3.1. *Thẩm quyền ban hành*:

Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B ban hành Quyết định 7049/2018/QĐ-CCT là đúng thẩm quyền, *theo khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012; điểm d khoản 3 Điều 44 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Điều 10, khoản 3 Điều 14 Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16/ 10/ 2013 của Chính phủ qui định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.*

3.2. *Cơ sở ban hành Quyết định***:**

Chi cục Thuế Quận B đã căn cứ vào nội dung Biên bản kiểm tra thuế ngày 13/12/2018 và Thông báo số 10662/2018/TB-CCT về việc Công ty không được hoàn, không được chuyển khấu trừ kỳ sau số tiền thuế 1.012.083.490 đồng, từ đó kết luận Công ty có hành vi khai sai số thuế GTGT trong kỳ thuế từ tháng 03/2007 đến quý 04/2015. Nên Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B ban hành Quyết định 7049/2018/QĐ-CCT buộc khắc phụ hậu quả số *"… điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ: 1.012.083.490 đồng…".*

Xét như phân tích ở mục [**2**] trên, Thông báo số 10662/2018/TB-CCT là sai. Vì vậy, không có cơ sở xác định Công ty đã có hành vi khai sai số thuế GTGT trong kỳ thuế đề nghị hoàn từ tháng 03/2007 đến quý 04/2015 là 1.012.083.490 đồng.

Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B ban hành Quyết định số 7049/2018/QĐ-CCT *điều chỉnh giảm số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ trong kỳ: 1.012.083.490 đồng*, đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Quà Tặng Cuộc Sống, là không đúng.

[4] Xét yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu Chi cục thuế Quận B phải xem xét giải quyết việc hoàn số thuế GTGT của kỳ thuế từ tháng 03/2007 đến hết tháng 12/2015, xét thấy:

Đồng thời với việc huỷ Quyết định hành chính bị kiện, như phân tích ở mục [**2**], [**3**]. *Toà buộc Người có thẩm quyền, Cơ quan ban hành Quyết định hành chính phải thực hiện nhiệm vụ, công vụ, kiến nghị cách thức xử lý đối với quyết định hành chính trái pháp luật đã bị hủy*, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 193 Luật TTHC.

Kháng cáo của Chi cục Thuế Quận B và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B không có cơ sở chấp nhận.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo nên giữ nguyên.

[5] Về án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục thuế Quận B, Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phải chịu 300.000 đồng, theo khoản 1 Điều 34 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính; cùng các điều luật đã viện dẫn;

***Xử*:** Không chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thuế Quận B và Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B;

1. Đình chỉ giải quyết một phần khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B phải giao Quyết định hoàn thuế, số tiền thuế giá trị gia tăng 307.074.543 đồng.

2. Chấp nhận khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn Quà Tặng Cuộc Sống:

2.1 Hủy bỏ Thông báo về việc không được hoàn thuế số 10662/TB-CCT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thuế Quận B.

2.2 Hủy bỏ Quyết định về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả số 7049/QĐ-CCT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Chi cục trưởng Chi cục Thuế Quận B.

2.3.Cơ quan quản lý thuế có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong việc hoàn số thuế giá trị gia tăng kỳ thuế từ tháng 03 năm 2007 đến hết tháng 12 năm 2015 đối với Công ty trách nhiệm hữu hạn Quà Tặng Cuộc Sống, theo đúng qui định của pháp luật.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Chi cục thuế Quận B phải chịu 300.000 đồng; Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phải chịu 300.000 đồng.

Án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục thuế Quận B phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ hết vào tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2018/0014935 ngày 12/ 12/ 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B; Chi cục trưởng Chi cục thuế Quận B phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ hết vào tạm ứng án phí theo phiếu thu số AA/2018/0014934 ngày 12/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Qsố tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo phiếu thu tiền số AA/2017/0021932 ngày 20/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận B.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận B;
- TAND Quận B ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Hiếu